

Bản án số: 02/2024/HSST

Ngày: 03/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Ông Lê Tuấn Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 245/2023/HSST ngày 29/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ VĂN N** - Sinh ngày 31/7/2000 tại Hải Phòng

HKTT+nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện T, TP Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Vũ Văn V

Con bà: Nguyễn Thị T

Là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 582 do công an quận H lập ngày 18/9/2023)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Nguyên đơn dân sự:*

Công ty T Trụ sở: Baarerstrasse 88, CH-6300 Zug, S

Đại diện sở hữu công nghiệp theo ủy quyền tại Việt Nam:

1/ Công ty TNHH Tư vấn T; Trụ sở ĐKKD chính: số 7, ngõ 202, đường Q, tổ 8, phường Y, quận H, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị H - SN 1984, Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Vân A - SN 1994 (Có mặt)

Cư trú tại: thôn N, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam

Là nhân viên Công ty (Giấy ủy quyền ngày 26/12/2023 của Công ty TNHH Tư vấn T)

2/ Công ty TNHH MTV C; Trụ sở: Officetel TS2-06.02, Tầng 6, The Tresor, số 39-39B B, phường M, quận B, TP Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thúy H - Giám đốc Công ty (Vắng mặt)

- *Người liên quan:* Anh Nguyễn Trung K - SN 2003 (Vắng mặt)

ĐKHKT: thôn D, xã L, huyện A, TP Hải Phòng

Cư trú tại: số 25, ngõ 243 đường T, phường Q, quận K, TP Hải Phòng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, Đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận H phối hợp cùng Đội Quản lý thị trường số M kiểm tra địa điểm kinh doanh của Hộ Kinh doanh Vũ Văn N tại địa chỉ số 8 ngách 27 ngõ 156, phố T, phường Y, quận H, TP Hà Nội, đã phát hiện và thu giữ của Vũ Văn N số lượng hàng hóa không có hóa đơn chứng từ gồm:

- 250 chiếc ba lô có nhãn hiệu MCM cùng biểu tượng (chưa qua sử dụng)

- 520 chiếc ba lô có nhãn hiệu MOM cùng biểu tượng (chưa qua sử dụng)

Ngoài ra còn thu giữ của N 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Đoàn kiểm tra đã mời Công ty TNHH Tư vấn T - là đại diện chủ sở hữu nhãn hàng MCM tại Việt Nam đến địa điểm kiểm tra để làm việc và nhận thấy các mặt hàng ba lô bị thu giữ nêu trên có dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu MCM. Công ty TNHH Tư vấn T đã có đơn yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm này.

Quá trình điều tra xác định: từ tháng 12/2021, Vũ Văn N thuê nhà tại địa chỉ số 1 ngách 14 ngõ 136 phố T, phường Y, quận H, TP Hà Nội để mua bán ba lô, trong đó có ba lô nhãn hiệu MCM và MOM. Tháng 12/2022 do hết hạn hợp đồng thuê nhà nên N chuyển địa

điểm kinh doanh đến địa chỉ số 8, ngách 27, ngõ 156, phố T, phường Y, quận H, TP Hà Nội. Nguyên đăng ký hộ kinh doanh cá thể Vũ Văn N và tiếp tục kinh doanh ba lô nhãn hiệu MCM, MOM. N biết rõ các ba lô N kinh doanh và bị thu giữ là hàng giả, hàng nhái nhãn hiệu nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên N vẫn mua và bán lại cho khách để hưởng chênh lệch.

Về nguồn gốc số ba lô nhãn hiệu MCM, MOM bị thu giữ, N khai mua lại của Tô Yên L (SN 1983, trú tại: số 82 phố P, phường Q, thị xã S, TP Hà Nội), của Nguyễn Thị Ngọc Y (SN 1979, HKTT: số 760 phố L, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh) và của một số người bán vãng lai trôi nổi trên thị trường. Giá mua từ 175.000 đồng đến 205.000 đồng/chiếc. N bán lại cho khách với giá từ 280.000 đồng đến 379.000 đồng/chiếc để hưởng chênh lệch. Trong số những người mua lại ba lô của N, ngoài những khách mua lẻ số lượng ít thì có Lê Văn T (SN 2002, trú tại: 8/7/595 phố L, phường L, quận H, TP Hà Nội) và Nguyễn Trung K là người mua ba lô của N rồi tiếp tục bán lại cho khách. Do không có sổ sách nên N không nhớ được cụ thể số lượng ba lô đã mua bán, nhưng từ khoảng tháng 12/2021 N đã bán các ba lô nhãn hiệu MCM, MOM giả và hưởng lợi số tiền là 128.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận H kết luận: *250 chiếc ba lô nhãn hiệu MCM và 520 chiếc ba lô nhãn hiệu MOM thu giữ của Vũ Văn N trị giá 292.600.000 đồng.*

Các Kết luận Giám định sở hữu công nghiệp số NH553, Nh554, NH555-23TC.TP/KLGD ngày 07/8/2023 của Viện khoa học Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ kết luận: *Tất cả các mẫu ba lô có gắn dấu hiệu “MCM và hình”, “MOM và hình” trên sản phẩm là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm ba lô thuộc Nhóm 18 theo ĐKQT số 623685 của TRIAS H*

Tại Công văn số 3639/SHTT-TTTT ngày 08/9/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ thể hiện: *Nhãn hiệu MCM và biểu tượng hình được bảo hộ tại Việt Nam theo đăng ký quốc tế số 623685 và 1285727, chủ sở hữu là TRIAS H*

Khám xét khẩn cấp nơi ở của những người liên quan, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- Thu giữ của Tô Yên L là 43 chiếc ba lô nhãn hiệu MCM cùng biểu tượng và 50 chiếc ba lô nhãn hiệu MOM cùng biểu tượng (đều chưa qua sử dụng); có tổng trị giá là 35.340.000 đồng

- Thu giữ của Lê Văn T 17 chiếc ba lô nhãn hiệu MCM cùng biểu tượng và 69 chiếc ba lô nhãn hiệu MOM cùng biểu tượng (đều chưa qua sử dụng); có tổng trị giá là 32.680.000 đồng

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Y tại địa chỉ 55/3B đường P, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh là 165 ba lô giả nhãn hiệu MCM

Về số ba lô bị thu giữ, Tô Yên L khai mua lại của một số người không quen biết qua mạng; còn Lê Văn T khai mua lại của Vũ Văn N và Tô Yên L; Nguyễn Thị Ngọc Y khai nhận có bán ba lô nhãn hiệu MCM cho Vũ Văn N. Do giá trị hàng hóa giả thu của L, T, Y chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên các đối tượng này đã bị Cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng giả.

Đối với Nguyễn Trung K khai nhận không biết các ba lô mua lại của Vũ Văn N là hàng giả nhãn hiệu. K nhận thức hàng hóa của N có đầy đủ hóa đơn chứng từ nên đã làm cộng tác viên bán ba lô cho N. Khi có khách hỏi mua ba lô thì K sẽ nhắn thông tin cho N để N trực tiếp gửi ba lô cho khách và gửi tiền công chênh lệch cho K. N đã bán được 04 chiếc ba lô giả nhãn hiệu MCM và đã được N trả tiền công là 280.000 đồng. Ngoài lời khai của K và N, không có tài liệu nào xác định việc K biết rõ nguồn gốc số ba lô của N là hàng giả nhãn hiệu. Do đó không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Trung K về hành vi đồng phạm với Vũ Văn N tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Tại bản cáo trạng số 349/CT-VKSND-HM ngày 29/11/2023, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Vũ Văn N về tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" theo khoản 1 Điều 226 - BLHS 2015.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Đối với chiếc điện thoại di động Cơ quan Điều tra đã thu giữ, bị cáo khai không sử dụng điện thoại này để buôn bán ba lô giả. Bị cáo chỉ sử dụng chiếc máy tính xách tay để giao dịch, quảng cáo buôn bán hàng ba lô giả. Do vậy bị cáo đề nghị được trả lại chiếc điện thoại để sử dụng.

Đại diện Công ty TNHH Tư vấn T có quan điểm: Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: tịch thu số ba lô giả nhãn mác là vật chứng vụ án. Buộc bị cáo phải truy nộp 128.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 máy tính xách tay, trả lại bị cáo 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian bắt đầu từ tháng 12/2021, Vũ Văn N đã có hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo mặt hàng ba lô nhãn hiệu MCM. Ngày 11/5/2023, tại địa chỉ số 8, ngách 27, ngõ 156, phố T, phường Y, quận H, TP Hà Nội; Đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận H phối hợp cùng Đội Quản lý thị trường số M kiểm tra phát hiện và thu giữ của Vũ Văn N 250 chiếc ba lô có nhãn hiệu MCM cùng biểu tượng (chưa qua sử dụng) và 520 chiếc ba lô có nhãn hiệu MOM cùng biểu tượng (chưa qua sử dụng), số hàng hóa vi phạm này có tổng trị giá là 292.600.000 đồng. Đây là nhãn hiệu hàng hóa đã được bảo hộ tại Việt Nam thuộc Nhóm 18 theo ĐKQT tế số 623685 và 1285727, chủ sở hữu là TRIAS H; là các sản phẩm thuộc loại hàng hóa có nhãn hiệu nổi tiếng thế giới, có văn bằng bảo hộ đăng ký và cho phép lưu hành tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: trong khoảng thời gian trước đó, trước khi bị phát hiện, Vũ Văn N đã hưởng lợi bất chính số tiền 128.500.000 đồng từ việc buôn bán hàng hóa giả mạo mặt hàng ba lô nhãn hiệu MCM. Bị cáo nhận thức rõ hành vi cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu đang được bảo hộ tại Việt Nam là vi phạm pháp luật,

nhưng vì động cơ muốn lợi nhuận cao nên đã cố ý vi phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" được quy định tại khoản 1 Điều 226 - BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm lợi ích của chủ thể đã được đăng ký bản quyền, quyền sở hữu công nghiệp là nhãn hiệu MCM tại Việt Nam. Do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác khai nhận hành vi thu lợi bất chính; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động tạo lập tài sản nên có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, chủ yếu mang tính chất răn đe phòng ngừa, cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Đối với các đối tượng Tô Yên L, Nguyễn Thị Ngọc Y là những người đã bán ba lô giả nhãn hiệu MCM cho Vũ Văn N và đối tượng Lê Văn T là người đã mua lại ba lô giả nhãn hiệu MCM của N rồi bán cho người khác, do giá trị số hàng hóa giả bị thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên các đối tượng này đã bị Cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng giả là có căn cứ (*Lê Văn T bị Chủ tịch UBND quận H, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3202/QĐ-XPHC ngày 10/11/2023 với tổng số tiền phạt là 28.700.000 đồng; Tô Yên L bị Chủ tịch UBND quận H, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3203/QĐ-XPHC ngày 10/11/2023 với tổng số tiền phạt là 30.800.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc Y bị Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3148/QĐ-XPHC ngày 31/7/2023 với tổng số tiền phạt là 77.500.000 đồng*).

Đối với đối tượng Nguyễn Trung K do không chứng minh được hành vi của K khi mua ba lô giả nhãn hiệu CMC của N rồi bán lại hưởng chênh lệch là vi phạm pháp luật nên không đủ căn cứ để xác định K đồng phạm với Nguyên về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Do đó cơ quan Điều tra không xử lý K là có căn cứ.

[5] Về dân sự: quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với Vũ Văn N: quá trình điều tra xác định trước khi bị phát hiện, bị cáo đã hưởng lợi bất chính số tiền 128.500.000 đồng từ việc buôn bán hàng hóa giả mạo mặt hàng ba lô nhãn hiệu MCM, do vậy cần buộc bị cáo truy nộp số tiền này sung quỹ Nhà nước

- Đối với Nguyễn Trung K đã có hành vi cộng tác bán hàng cho N được 04 ba lô giả nhãn hiệu MCM và được N trả công là 280.000 đồng; đây là số tiền Nguyễn Trung K hưởng lợi bất chính nên cần buộc K truy nộp sung quỹ Nhà nước

[8] Về vật chứng:

- Đối với 250 chiếc ba lô có nhãn hiệu MCM cùng biểu tượng và 520 chiếc ba lô có nhãn hiệu MOM cùng biểu tượng (đều chưa qua sử dụng) do Cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo: xét đây là số hàng hóa giả nhãn hiệu MCM (nhãn hiệu MCM và biểu tượng được in trực tiếp lên các ba lô này), do vậy cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu bạc đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo: xét đây là vật chứng bị cáo sử dụng để buôn bán hàng giả nhãn hiệu nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số imei 353967813102947, imei2 353967813242719: xét đây là tài sản cá nhân, bị cáo không sử dụng để phạm tội nên trả lại cho bị cáo

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 - BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vũ Văn N phạm tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp"

Áp dụng khoản 1 Điều 226; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 50 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: phạt **Vũ Văn N 60.000.000 triệu đồng** (sáu mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước

*** Về biện pháp tư pháp:** áp dụng các Điều 46, 47 - BLHS 2015

- Buộc bị cáo truy nộp số tiền 128.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước

- Buộc người liên quan là Nguyễn Trung K truy nộp số tiền 280.000 đồng sung quỹ Nhà nước

*** Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015

- Tịch thu tiêu hủy 250 chiếc ba lô có nhãn hiệu MCM cùng biểu tượng (chưa qua sử dụng) và 520 chiếc ba lô có nhãn hiệu MOM cùng biểu tượng (chưa qua sử dụng) là vật chứng của vụ án

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu bạc đã qua sử dụng, serial number GPB5Q72 đã thu giữ

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số imeil 353967813102947, imei2 353967813242719

(các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2023 kèm theo Phiếu nhập kho số NK2024-0066 ngày 12/12/2023 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

*** Về án phí:** Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự và cơ quan THA dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

